

Sơn La, ngày 16 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025. Sở Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; cải cách cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý gắn với chính quyền điện tử, chính quyền số.

Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp và người dân.

Tăng cường chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính.

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai minh bạch trong quy hoạch, bổ nhiệm đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chương trình chuyển đổi số để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

(có phụ lục chỉ tiêu phấn đấu giai đoạn 2021-2025 kèm theo)

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÔNG TÁC CCHC GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc lãnh

đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để đẩy mạnh CCHC tại cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức triển khai kịp thời nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính trong cơ quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan nhà nước; lãnh đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ ít nhất 30% các phòng, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh; từng bước tạo thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, minh bạch, thông thoáng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI; thực hiện các kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tăng cường thực hiện đối thoại, tháo dỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La; kịp thời có giải pháp tháo gỡ kiến nghị của doanh nghiệp liên quan lĩnh vực quản lý xây dựng, cải thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính các phòng, đơn vị thuộc Sở; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức các phòng, đơn vị thuộc Sở; đề xuất giải pháp xử lý triệt để những trường hợp chấp hành không nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung CCHC theo quy định Chính phủ; quán triệt thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, các kết luận, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh CCHC, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Đề án

- Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện theo dõi thi hành pháp luật, kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật; Thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động xây dựng để kịp thời kiến nghị hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn tại địa phương; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các văn bản QPPL quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm 100% văn bản QPPL ban hành trong năm đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; 100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, định hướng về cải cách TTHC của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; cắt giảm thời gian và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, nhất là TTHC liên quan tới người dân, doanh nghiệp; lựa chọn những vấn đề, TTHC cần cắt giảm về quy trình và bảo đảm cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết so với qui định. Chuẩn hóa, thống nhất quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực ngành quản lý; duy trì 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện.

- Kiểm soát chặt chẽ việc công bố TTHC và ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định. Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch.

- Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC; niêm yết, công khai TTHC trên cổng thông tin điện tử của Sở và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Tăng cường công tác kiểm tra tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ tiếp nhận, trả kết quả và cán bộ thực hiện TTHC. Kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý ngay đối với việc cán bộ, công chức, viên chức gây phiền hà, những nhiễu trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC. Duy trì đường dây nóng, Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; tăng cường đối thoại giữa Giám đốc Sở với doanh nghiệp và nhân dân theo định kỳ.

- Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức. Thường xuyên tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, định kỳ 6 tháng 01 lần.

- Phấn đấu 100% TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được công bố và công khai theo quy định; thực hiện công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC cổng TTĐT hoặc cổng dịch vụ công của tỉnh; 100% tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được xử lý đúng quy định. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 80%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc kiến nghị cấp trên điều chỉnh, bổ sung hợp lý theo thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục sắp xếp các tổ chức bộ máy theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định

số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Tiếp tục thực hiện đề án vị trí việc làm, sửa đổi, bổ sung danh mục vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị; xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp; triển khai thực hiện tốt các quy định của UBND tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy hành chính và cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của Sở trên môi trường số.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

5. Cải cách công vụ

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện trong công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ CBCCVVC để từng bước đảm bảo đạt chuẩn về tiêu chuẩn, chức danh; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương khối cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện và xử lý kịp thời đối với CB, CC, VC sai phạm, không hoàn thành nhiệm vụ, mất uy tín với nhân dân; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong và ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đúng quy định về chế độ tiền lương, quy định về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý những sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính, tài chính đối với cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của chính phủ.

- Quản lý, điều hành dự toán ngân sách Nhà nước của ngành đảm bảo theo cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính và dự toán thu, chi ngân sách được phân bổ hàng năm. Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo đúng chế độ quy định; tổ chức thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ và minh bạch hóa chi ngân sách nhà nước.

- Phấn đấu 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời; thực hiện giải ngân các chương trình dự án của Sở sử dụng vốn ngân sách nhà nước đạt từ 100% trở lên.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Đẩy mạnh việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết về Chính phủ điện tử; tăng cường sử dụng hệ thống thông tin cùng chung của tỉnh; khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành có hiệu quả trong cơ quan, đơn vị thuộc Sở (Vnpt-ioffice); xây dựng, triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở; Kế hoạch ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin hàng năm.

- Thực hiện cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh Sơn La theo đúng định hướng của Chính phủ và phù hợp với sự phát triển, ứng dụng Công nghệ thông tin của tỉnh; thực hiện tốt việc trao đổi văn bản qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong cơ quan, đơn vị thuộc Sở và giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh; Nghiêm túc triển khai thực hiện sử dụng chữ ký số văn bản đi của cơ quan; 100% công chức là trưởng, phó phòng sử dụng ký số trong giao dịch điện tử.

- Tiếp tục duy trì tốt việc cung cấp thông tin quản lý lĩnh vực ngành Xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

- Triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử có hiệu quả trong toàn bộ các phòng, đơn vị, tiếp tục tuyên truyền và đẩy mạnh việc triển khai cung cấp và tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4; tiếp tục duy trì trên 85% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, phấn đấu cung cấp 30% dịch vụ công mức độ 4; thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, xanh và bền vững.

- Tham mưu triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng, các chương trình phát triển đô thị, các dự án đầu tư các công trình, dự án hạ tầng trọng điểm, kết nối trong vùng, giữa các địa phương, với trung tâm kinh tế trên địa bàn tỉnh; đặc biệt quan tâm các dự án trọng điểm về đầu tư hạ tầng giao thông, điện lực, công nghệ thông tin, nông thôn (*điện, đường, trường, trạm*); hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh; tăng cường đối thoại và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch này; thực hiện cải cách TTHC, cải cải thể chế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, chất lượng tham mưu xây dựng, trình thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thực hiện tốt tiếp nhận, giải quyết TTHC; tham mưu cho Ban Giám đốc Sở trong đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục duy trì, phối hợp với Văn phòng Sở trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ liên quan về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính; tiếp nhận và tham mưu xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Sở Xây dựng.

- Chủ trì xây dựng báo cáo kết quả thực hiện CCHC của Sở định kỳ gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

- Cập nhật các tin tức của ngành xây dựng lên Cổng thông tin điện tử của Sở, tinh đảm bảo tính kịp thời đầy đủ theo quy định.

- Chủ trì triển khai cải cách tổ chức bộ máy, cải cách tài chính công, cải cách thủ tục hành chính, cải cách công vụ, xây dựng phát triển chính phủ điện tử, tham mưu Ban giám đốc các văn bản chỉ đạo điều hành cải cách hành chính như: xây dựng kế hoạch CCHC, kế hoạch kiểm tra CCHC, tuyên truyền CCHC, Kiểm soát TTHC, nâng cao chỉ số quản trị hành chính công; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, thông tin đại chúng, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới cải cách hành chính công; nâng cao chất lượng triển khai Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của chính phủ.

- Chủ trì triển khai các nội dung về Chính phủ điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý nhà nước ngành; nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

3. Tổ Công tác của Giám đốc Sở kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ban Giám đốc, Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận của Giám đốc, Ban Giám đốc Sở, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

4. Ban Biên tập thông tin đăng trên Trang Thông tin điện tử Sở chịu trách nhiệm cập nhật các tin tức có liên quan về các hoạt động của Sở trên Trang Thông tin điện tử của Sở đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, chính xác của thông tin về lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Xây dựng. Đảm bảo tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong tiếp cận và khai thác thông tin trên Trang thông tin của Sở.

Trên đây là kế hoạch của Sở Xây dựng triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, (Quyền). 10b.

GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Chung

PHỤ LỤC

Các chỉ tiêu phần đầu CCHC giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SXD ngày 16/4/2021 của Sở Xây dựng Sơn La)

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu cải cách	Kết quả đạt được trong giai đoạn 2015-2020	Chỉ tiêu phần đầu đến năm 2025
MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH			
1	Chỉ tiêu về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính		
1.1	Cơ quan tự đánh giá Chỉ số CCHC và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị	100%	100%
1.2	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở được kiểm tra trực tiếp về công tác cải cách hành chính	Đạt 30%	Trên 30%
2	Chỉ tiêu về cải cách thể chế		
2.1	Bảo đảm 100% văn bản QPPL ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản	Đạt 100 %	100%
2.2	Văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Đạt 100%	100%
3.3	Văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát	Đạt 100%	100%
3	Chỉ tiêu về cải cách TTHC		
3.1	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC so với quy định	Đã thực hiện cắt giảm trung bình thời gian giải quyết đạt 30%	30%
3.2	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Xây dựng được công bố và công khai theo quy định	100%	100%
3.3	Công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC Công TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh	100%	100%
3.4	Đưa số TTHC được thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đạt 100%	100%

3.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan nhận trong năm được giải quyết đúng hạn và trước hạn	Cấp tỉnh đạt 99,9%	99,9%
3.6	phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được xử lý đúng quy định	100%	100%
3.7	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.	Đạt	90%
4	Chỉ tiêu về cải cách tổ chức bộ máy		
4.1	Cơ quan, đơn vị thuộc Sở thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và bố trí số lượng cấp phó đúng quy định	Đảm bảo quy định	100%
4.2	Cơ quan, đơn vị thuộc Sở sử dụng số lượng biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đảm bảo không vượt quá số lượng được giao	Đạt 100%	100%
5	Chỉ tiêu về cải cách công vụ		
5.1	Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở tuyển dụng đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.	Đạt 100%	100%
5.2	100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đúng quy trình, tiêu chuẩn theo quy định	Đạt 100%	100%
5.3	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức; 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn.	Đạt kế hoạch	100%
5.4	Tỷ lệ cán bộ, công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%.	Đạt 15%	15%
5.5	Tỷ lệ cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100%.	Đạt 100%	100%
5.6	Tỷ lệ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15%.	Đạt 15%	15%

5.7	Tỷ lệ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 100%.	Đạt 100%	100%
6	Chỉ tiêu về tài chính công		
6.1	100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý kịp thời	Đạt 100%	100%
6.2	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	Đạt 95%	100%
6.3	Các đơn vị thuộc Sở thực hiện tự chủ 100%	Đạt 100%	100%
7	Chỉ tiêu về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số		
7.1	Các văn bản chỉ đạo, thông tin điều hành của Sở được cập nhật, xử lý qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành	Đạt 100%;	100%
7.2	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (<i>trừ văn bản, hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước</i>)	Đạt khoảng 80%	Trên 90%
7.3	Hoạt động kiểm tra các phòng, đơn vị được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Chưa có	50%
7.4	Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh và được kết nối, tích hợp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Chưa có	100%
7.5	80% cơ quan nhà nước thực hiện quản lý cán bộ, quản lý tài chính - kế toán qua môi trường số	Chưa có	80%
7.6	100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã ứng dụng hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung của tỉnh	Kết nối liên thông tới 100% sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và 36% UBND cấp xã	100%
7.7	Tỷ lệ TTHC, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Năm 2020, đạt 80% số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 0% TTHC mức độ 4; đạt 25% tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	80%
7.8	Dịch vụ hành chính công trực tuyến phát sinh hồ sơ	15%	50%

7.9	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 bình quân	Chưa có	50%
7.10	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%	Chưa có	Tối thiểu 90%.
7.11	Cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước được tham gia đào tạo, tập huấn, diễn tập về bảo đảm an toàn thông tin; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu	100%	100%
8	Chỉ tiêu về tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội		
8.1	Hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	Năm 2020 đạt 100%	100%